BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 324/KH-TĐHTPHCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH
Khắc phục các tồn tại sau đánh giá ngoài chất lượng giáo dục giai đoạn 2012-2016

Căn cứ Kế hoạch số 315/KH-TĐHTPHCM ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2018-2020;

Trên cơ sở kết luận của đoàn đánh giá ngoài về những tồn tại và khuyến nghị đối với nhà trường, đặc biệt là những hạn chế, tồn tại trong lĩnh vực của đơn vị mình phụ trách được phát hiện sau tự đánh giá, đánh giá ngoài, Nhà trường yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng giai đoạn 2018-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Khắc phục các tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường giai đoạn 2012-2016 được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chỉ ra trong đợt đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường đại học.

- Cải tiến các hoạt động trong công tác quản lý của Nhà trường làm cơ sở đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học giai đoạn 2018-2022.

II. YÊU CẦU

- Các đơn vị/cá nhân phụ trách lập kế hoạch/tiến độ chi tiết (*Biểu mẫu M1 gửi kèm*) trình Hiệu trưởng làm căn cứ để thực hiện .

- Toàn thể các đơn vị, CBVC, SV trong nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị phụ trách thực hiện nghiêm túc việc khắc phục các tồn tại đảm bảo chất lượng và thời gian.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC1/ TC1.1	- Trong các văn bản truyền thông của Trường, Mục tiêu tổng quát được xem là Tầm nhìn của Trường.	- Phân biệt rõ, tránh nhầm lẫn giữa Mục tiêu tổng quát và Tầm nhìn. - Xác định rõ lĩnh vực mũi nhọn để phát triển theo định hướng nghiên cứu và có kế hoạch đầu tư nguồn lực để thực hiện như xác định	- Hiệu trưởng - Phòng HC-QT	Trung tâm TT-TV	Tháng 6-7/2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		trong sứ mạng của Trường.			
TC1/ TC1.2	- Mục tiêu của Trường chưa được chuyển tải một cách toàn diện trong chiến lược, kế hoạch, lộ trình và các chương trình hành động của Trường. - Việc thực hiện kế hoạch hàng năm của các đơn vị chưa gắn kết thực sự với chỉ tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển (CLPT) và Mục tiêu được phê duyệt. - Trường chưa có kế hoạch cũng như tập trung nguồn lực để xây dựng một số lĩnh vực là thế mạnh của Trường theo định hướng nghiên cứu như được xác định trong Sứ mạng của Trường.	- Chuyển tải mục tiêu của Trường trong chiến lược, kế hoạch, lộ trình và các chương trình hành động của Trường. - Triển khai kế hoạch hàng năm của các đơn vị gắn kết thực sự với chỉ tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển (CLPT) và Mục tiêu được phê duyệt. - Lập kế hoạch tập trung nguồn lực để xây dựng một số lĩnh vực là thế mạnh của Trường theo định hướng nghiên cứu như được xác định trong Sứ mạng của Trường.	- Hiệu trưởng - Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 6-7/2018
TC2/ TC2.1	- Trường chưa thành lập Hội đồng Trường. - Bộ máy tổ chức của Trường vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện.	- Thành lập Hội đồng Trường theo đúng quy định của Điều lệ trường đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; - Rà soát và đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại, hoàn thiện bộ máy để vận hành ổn định.	Phòng TCCB	Các đơn vị	
TC2/ TC2.2	- Quy trình thực hiện theo ISO chưa được triển khai đồng bộ ở các đơn vị. Một số đơn vị chưa nắm rõ có những quy trình ISO nào liên quan đến mảng công tác của đơn vị.	- Rà soát, thực hiện và đánh giá việc áp dụng hệ thống quản lý theo ISO một cách chặt chẽ, nhất quán.	Phòng HC-QT	Các đơn vị	Tháng 6-2018
TC2/	- Đội ngũ NV hỗ trợ ít,	- Xây dựng bản mô tả công	Phòng	Các đơn	Tháng

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TC2.3	nhân sự kiêm nhiệm nhiều.	việc rõ ràng cho từng vị trí, rà soát bổ sung đội ngũ để giảm việc kiêm nhiệm, giúp các cán bộ và NV có thể thực hiện tốt công việc được phân công.	TCCB	vị	5-7/2018
TC2/ TC2.4	- Các hoạt động Đoàn thanh niên, Đoàn thể chưa đồng đều ở các đơn vị.	- Lập kế hoạch tuyên truyền để hoạt động Đoàn thể được thực hiện đồng đều tại các đơn vị trong toàn Trường.	- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN	Các đơn vị	Tháng 5-12/2018
TC2/ TC2.5	Đội ngũ nhân sự thực hiện công tác ĐBCL còn ít, chưa được đào tạo chuyên sâu về ĐBCL trong giáo dục đại học để đáp ứng được khối lượng và yêu cầu công việc.	- Bổ sung số lượng nhân sự và đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ thực hiện ĐBCL, xây dựng mạng lưới đội ngũ thực hiện ĐBCL tại các khoa và các đơn vị/bộ phận hỗ trợ trong Trường.	Phòng TCCB	- Các đơn vị - Phòng KT, ĐBCL và TTGD	2018
TC2/ TC2.6	- Kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2016-2020 chưa thực sự gắn kết với CLPT Trường đến 2015 tầm nhìn 2030 được phê duyệt. - Các Kế hoạch thực hiện CLPT Trường của một số đơn vị chưa có chỉ tiêu cụ thể cho từng năm và chưa có phân bổ nguồn lực tài chính đi kèm. Kế hoạch tài chính được xây dựng riêng, chưa gắn kết với kế hoạch các đơn vị chức năng khác xây dựng.	- Triển khai, thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2016-2020 để có sự gắn kết chặt chẽ giữa CLPT được phê duyệt với Kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2016-2020; Phương hướng nhiệm vụ năm học và Báo cáo tổng kết năm học.	Phòng HC – QT	Các đơn vị	Tháng 3-12/2018
TC2/ TC2.7	Hệ thống quản lý văn bản nội bộ bằng Excel, chưa có phần mềm chuyên dụng và khó truy xuất.	- Lập kế hoạch về việc tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, đào tạo, ĐBCL... - Xây dựng và vận hành	TT Thông tin – Thư viện	Các đơn vị	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		phần mềm chuyên dụng để có thể tích hợp và quản lý đồng bộ cơ sở dữ liệu (thay vì bằng Excel như hiện nay).			
TC3/ TC3.1	Hồ sơ và phỏng vấn các nhà tuyển dụng cho thấy sự tham gia của các nhà tuyển dụng khi xây dựng CTĐT còn hạn chế.	- Lấy ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường, đặc biệt là người sử dụng lao động trong quá trình xây dựng CTĐT.	P. Đào tạo	Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC3/ TC3.2	- CĐR của CTĐT ở khối kiến thức còn ở mức độ nhận thức thấp của thang năng lực nhận thức Bloom như "nắm được", "hiểu được"... - CĐR của một số CTĐT phát biểu là điều kiện tin học và tiếng Anh khi SV tốt nghiệp. - Chưa có đối sánh giữa CĐR của CTĐT và môn học để đảm bảo tất cả các CĐR công bố được chuyển tải vào CTĐT. - Đề cương chi tiết chưa cho thấy sự gắn kết giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá để SV đạt được.	- Phân biệt rõ giữa CĐR với Mục tiêu của CTĐT. - Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, lãnh đạo khoa và bộ môn về các phương pháp tiếp cận mới trong xây dựng CTĐT, đặc biệt là phương pháp giáo dục theo CĐR. - Đối sánh giữa CĐR của CTĐT với môn học để làm cơ sở xây dựng đề cương chi tiết của môn học cho phù hợp và đảm bảo tất cả các CĐR của CTĐT được chuyển tải vào CTĐT. - Điều chỉnh Đề cương chi tiết các môn học để có sự gắn kết giữa mục tiêu, CĐR, nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá và có đầy đủ thông tin tài liệu tham khảo, ngày tháng cập nhật, người biên soạn... - Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm cho SV, tích hợp kỹ năng mềm trong từng môn học thông qua CĐR môn học, nội dung giảng	Các Khoa/ Bộ môn	P.ĐT Phòng KT, ĐBCL và TTGD P.CTSV, Đoàn TN	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		dạy, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá… cũng như các hoạt động ngoài lớp học, các hoạt động hướng nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho SV do doanh nghiệp và cựu SV thực hiện… - Cử GV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm để có thể dạy SV kỹ năng mềm.			
TC3/ TC3.3	- Điều kiện CSVC chưa đảm bảo triển khai CTĐT có chất lượng. - Việc thực hiện khảo sát ý kiến của SV, cựu SV về các điều kiện ĐBCL chưa được thực hiện một cách có hệ thống và khoa học. SV, cựu SV hệ vừa làm vừa học chưa được lấy ý kiến về điều kiện ĐBCL đào tạo.	- Lấy ý kiến SV, cựu SV về các điều kiện ĐBCL (CSVC, chất lượng GV) một cách thường xuyên và có hệ thống.	- Phòng HC-QT - Trung tâm TT-TV - Phòng CTSV	Các đơn vị Trường	2018
TC3/ TC3.4	- Các nội dung trong bảng khảo sát người sử dụng lao động về chất lượng đào tạo như cấu trúc và nội dung CTĐT, thời gian đào tạo, việc Trường có định kỳ đánh giá và cập nhật CTĐT hay không, chất lượng SV tốt nghiệp... khi điều chỉnh CTĐT vào năm 2015 là chưa phù hợp với đối tượng được hỏi và chưa hợp lý vì Trường chưa có SV tốt nghiệp vào thời điểm khảo sát.	- Cải tiến nội dung bảng khảo sát cho phù hợp với từng đối tượng được khảo sát. Thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống - Điều chỉnh các CTĐT để đạt được các yêu cầu về sự tương thích giữa CĐR của CTĐT, cấu trúc, nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá... để Trường có thể đánh giá CTĐT theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp CTĐT do Bộ GDĐT ban hành cũng như của AUN-	Phòng KT, ĐBCL và TTGD; Phòng Đào tạo	Các Khoa/ Bộ môn	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Các bảng tổng kết kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo chưa có chất lượng. - CTĐT điều chỉnh có thay đổi về thời gian đào tạo nhưng chưa cho thấy tính đột phá về phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá.	QA như định hướng trong mục tiêu của Trường.			
TC3/ TC3.5	- Việc triển khai hệ thống tín chỉ chưa linh hoạt gây khó khăn người học và quá trình triển khai CTĐT liên thông của Trường. - Các CTĐT liên thông sử dụng các môn học và đề cương của CTĐT hệ chính quy giống nhau thuận lợi cho công tác tổ chức quá trình đào tạo nhưng chưa kể đến đặc thù, kinh nghiệm của người học ở các CTĐT liên thông.	- Lấy ý kiến người học về tính kế thừa và kinh nghiệm trong việc thiết kế và vận hành các CTĐT liên thông. - Triển khai hệ thống đào tạo tín chỉ để tạo điều kiện cho SV các hệ đào tạo được chủ động trong sắp xếp kế hoạch học tập cũng như thuận tiện cho Trường trong quá trình triển khai hoạt động đào tạo. - Điều chỉnh CTĐT: Ghi rõ điều kiện liên thông dọc, liên thông ngang trong CTĐT *(các HP được miễn, các HP phải bổ sung, trình độ nào thì được liên thông....)*	Phòng Đào tạo	TT GDTX Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC3/ TC3.6	- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT chưa bám theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp CTĐT do BộGDĐT ban hành. - Các báo cáo TĐG CTĐT không cho thấy thực trạng thực tế, hầu như giống nhau. - Kế hoạch cải tiến của	- Lập kế hoạch đánh giá CTĐT theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp CTĐT do Bộ GDĐT ban hành để thuận lợi khi thực hiện kiểm định/đánh giá ngoài cấp CTĐT.	- Phòng KT, ĐBCL và TTGD	Các Khoa/ Bộ môn - Phòng Đào tạo	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	các khoa chưa thực chất. - Có CTĐT mới triển khai một năm nhưng đã thực hiện TĐG với đầy đủ các tiêu chuẩn như một CTĐT đã có SV tốt nghiệp là chưa hợp lý.				
TC4/ TC4.1	- Ngoài các CTĐT theo hợp đồng với địa phương, nhiều CTĐT khác chưa được khảo sát đầy đủ ý kiến các bên liên quan, kể cả các CTĐT mới xây dựng hoặc rà soát trong giai đoạn 2015-2017.	- Triển khai khảo sát đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan khi xây dựng, rà soát CTĐT.	Phòng Đào tạo	Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC4/ TC4.2	- Hình thức đào tạo VLVH chưa được chuyển đổi sang học chế tín chỉ. - Học chí tín chỉ chưa thật linh hoạt làm ảnh hưởng đến khả năng lựa chọn, học vượt hoặc kéo dài thời gian học tập của SV.	- Tín chỉ hoá hình thức đào tạo VLVH để tăng cường tính linh hoạt và khả năng lựa chọn (môn học, thời gian học tập, người dạy, học vượt) của SV theo đúng tinh thần của học chế tín chỉ.	TT Giáo dục thường xuyên	P.ĐT Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC4/ TC4.3	- Chưa có kế hoạch chi tiết nhằm đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của GV. Hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của SV chưa được triển khai rộng khắp các CTĐT, các hình thức ĐT. - Hoạt động đổi mới PPGD và học tập chưa được chú ý đúng mức. - Phương pháp đánh giá người học theo hướng phát triển năng lực tự	- Lập kế hoạch đánh giá phương pháp giảng dạy của GV, phương pháp đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng tự học, tự nghiên cứu. - Xây dựng hệ thống E-Learning phục vụ giảng dạy và học tập. - Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phương pháp xây dựng CTĐT, giảng dạy tích cực hoá người học, kiểm tra đánh giá.	- Phòng KT, ĐBCL và TTGD - Các Khoa/ Bộ môn - Trung tâm TT-TV - TTGDTX	- P.ĐT	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm chưa thực hiện đầy đủ. - Các môn học nhằm phát triển kỹ năng mềm cho SV chưa được chú ý đúng mức.				
TC4/ TC4.4	- Công tác lưu trữ bài thi chưa theo quy trình đã được xây dựng. - Quy trình nhập điểm, công bố điểm thi chưa thật cụ thể. - Ngân hàng đề thi trắc nghiệm chậm được áp dụng.	- Lưu trữ bài thi theo đúng quy trình đã được xây dựng. - Hoàn thiện quy trình để đảm bảo tính chính xác quá trình nhập điểm và công bố điểm. - Đẩy nhanh tiến độ tổ chức việc thi trắc nghiệm trên phần mềm khảo thí.	Phòng KT, ĐBCL và TTGD	- P. ĐT - Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC4/ TC4.5	- Chưa công bố đầy đủ dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của Trường.	- Chuẩn hóa việc thông báo điểm đến SV - Xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn trong việc nhập điểm. - Công bố đầy đủ dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của Trường.	Phòng Đào tạo	- Các Khoa/Bộ môn - Trung tâm TT-TV	2018
TC4/ TC4.6	- Chưa có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo toàn diện của Trường. - Chưa có đầy đủ CSDL về tình hình việc làm, thu nhập của SV sau khi tốt nghiệp.	- Thu thập, xử lý, phân tích và quản lý thông tin đào tạo, thông tin tình hình việc làm và thu nhập của người tốt nghiệp theo hệ thống dữ liệu một cách toàn diện.	- Phòng Đào tạo - P.CTSV	Phòng KT, ĐBCL và TTGD Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC4/ TC4.7	- Chưa định kỳ khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường. - Chưa tiến hành sử dụng ý kiến của các bên liên quan để điều chỉnh	- Định kỳ khảo sát, đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường thông qua ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng lao động nhằm đảm bảo tính đại diện khi thực hiện khảo sát.	P.CTSV	P.ĐT Các Khoa/ Bộ môn	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội.	- Cải tiến khảo sát về CTĐT theo hướng tập trung vào nội dung cụ thể của CĐR.			
TC5/ TC5.1	- Công tác quy hoạch bổ nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu, một số đơn vị không có cấp trưởng mà chỉ có cấp phó phụ trách trong một thời gian dài. Một số đơn vị thiếu cấp phó. - Còn thiếu đội ngũ chuyên viên, NV phục vụ đào tạo và NCKH, một nhân sự phụ trách nhiều nhiệm vụ khác nhau.	- Xây dựng kế hoạch để phát triển đội ngũ GV đủ mạnh về số lượng và chất lượng đáp ứng CLPT Trường đã đề ra. - Kiện toàn công tác quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận để đảm bảo tiêu chuẩn bổ nhiệm nhằm giảm tỷ lệ cấp phó phụ trách do không bổ nhiệm được cấp trưởng. - Đề xuất tuyển dụng đủ đội ngũ chuyên viên, NV phục vụ đào tạo và NCKH.	Phòng TCCB	Các đơn vị	2018
TC5/ TC5.2	- Chưa có cơ chế cấp dưới đánh giá hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cấp trên. - Phòng Thanh tra Giáo dục chưa thực hiện hết các chức năng nhiệm vụ được giao.	- Xây dựng cơ chế cấp dưới đánh giá hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cấp trên.	Phòng TCCB;		2018
TC5/ TC5.3	- Số lượng GV được tài trợ kinh phí tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn hàng năm còn ít.	- Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị đại học cho đội ngũ CBQL. - Xây dựng và thực hiện đề án về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng CLPT của Trường và nhiệm vụ trọng tâm của từng năm.	Phòng TCCB		2018
TC5/ TC5.4	- Công tác đánh giá năng lực của CBQL còn hạn chế (chưa có công cụ hữu hiệu, tiêu chí cụ thể ví dụ như KPIs mà chỉ dựa vào	- Cải tiến công tác đánh giá CBQL theo hướng gắn với hiệu quả công tác.	Phòng TCCB		2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	báo cáo thành tích cuối năm nên chưa đánh giá được năng lực).				
TC5/ TC5.5	- Sự phân bố GV chưa hợp lý ở một số Khoa/Bộ môn, một số ngành đào tạo mới mở. Một số khoa/bộ môn còn thiếu GV. - Số GV là thạc sĩ còn chiếm tỷ lệ cao 72,6% trong tổng số GV. Chưa đạt được mục tiêu của CLPT giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình SV/GV (tỷ lệ SV/GV hiện tại là 6.912,8/258,7 = 26,7 vượt quá chuẩn quy định).	- Xây dựng chính sách và giải pháp hiệu quả nhằm có đủ số lượng GV để thực hiện CTĐT, NCKH và đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình SV/GV.	Phòng TCCB	Phòng Đào tạo Phòng KHCN& QHĐN Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC5/ TC5.6	- Qua minh chứng cho thấy 16 trong số 41 GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên của Trường chưa có chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP; 21 GV chưa có chứng chỉ ngoại ngữ và 35 GV chưa có chứng chỉ tin học theo quy định.	- Triển khai thực hiện chủ trương giảm số lượng GV có trình độ ĐH, hướng đến 100% GV có trình độ Thạc sĩ trở lên. - Lập kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng nâng cao học vị của các GV chưa là tiến sĩ. - Đề xuất biện pháp hiệu quả để 100% GV có chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP, trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, NCKH theo quy định.	Phòng TCCB	Phòng Đào tạo Các Khoa/ Bộ môn	2018
TC5/ TC5.7	- Cơ cấu GV chưa cân đối theo thâm niên: GV có thâm niên dưới 10 năm là 110 GV (53,40%), từ 10-20 năm là 84 GV (40,77%) và	- Đề xuất giải pháp hiệu quả để đội ngũ GV được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn.	Phòng TCCB	Phòng Đào tạo Các Khoa/ Bộ môn	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trên 20 năm là 12 GV (5,83%).				
TC5/ TC5.8	- Trường chưa chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chưa có kế hoạch để đội ngũ NV, kỹ thuật viên có đủ năng lực chuyên môn theo kịp các cải tiến của Trường.	- Xây dựng quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBVC; đảm bảo việc giám sát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện quy trình này tại tất cả các đơn vị đảm bảo ít nhất trong 5 năm, mỗi NV, kỹ thuật viên được đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ít nhất 1 lần và đồng đều cho các NV.	Phòng TCCB	Các Phòng Ban	2018
TC6/ TC6.1	- Một số các quy trình liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách, quy trình tiếp SV thống nhất trong toàn Trường chưa được ban hành. - SV chưa nắm rõ CĐR CTĐT và chưa phân biệt được CĐR CTĐT và điều kiện tốt nghiệp.	- Ban hành các quy trình, quy định phục vụ học tập, sinh hoạt được phổ biến đầy đủ đến người học, đồng thời đánh giá được hiệu quả của công tác này. - Công bố thông tin rộng rãi, bằng nhiều hình thức về CĐRCTĐT và các đề cương môn học cần được tích hợp.	Phòng CTSV	P.ĐT Các Khoa/Bộ môn	2018
TC6/ TC6.2	- Tỷ lệ SV của Trường tham gia phong trào đoàn hội trong giai đoạn 2012-2016 còn thấp (từ 12.54% đến 53.91%). - Các điều kiện đảm bảo an toàn PTN chưa được quan tâm đúng mức (Thiếu tủ thuốc, thiếu nội quy, dụng cụ bảo hộ chưa đầy đủ, thiếu phương tiện xử lý chất thải lỏng...). - Điều kiện cơ bản về CSVC chưa đáp ứng	- Xây dựng quy trình rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động, phong trào của đoàn, hội và thực hiện cải tiến sau đánh giá. - Xây dựng kế hoạch các hoạt động ngoại khoá giúp người học phát triển các kỹ năng cần thiết. - Đẩy mạnh đầu tư PTN phục vụ học tập cho người học và quan tâm đến an toàn PTN. - Mở rộng CSVC Trường đáp ứng các yêu cầu hoạt	Phòng CTSV Phòng Hành chính – Quản trị	Các đơn vị	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	được các hoạt động tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao trong Trường. - Sân thể thao tại cơ sở chính chưa được sử dụng đúng công năng (dùng làm bãi giữ xe trong Trường).	động học tập và sinh hoạt của SV. Sử dụng đúng công năng sân bãi thể dục thể thao.			
TC6/ TC6.3	- Các hoạt động chưa đi vào chiều sâu và chưa thu hút được tỷ lệ cao người học tham gia. - Chưa thực sự phân tích, điều chỉnh cải tiến các hoạt động theo nhu cầu của người học.	- Phân tích nội dung các ý kiến đóng góp của người học, cải tiến các hoạt động nhằm thu hút người học tham gia để đạt được hiệu quả trong công tác này.	Phòng CTSV	Phòng CTSV Các Khoa/Bộ môn	2018
TC6/ TC6.4	- Chưa tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người học và phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động Đoàn, Hội làm cơ sở để cải tiến chất lượng các hoạt động này ngày một tốt hơn.	- Lấy ý kiến đóng góp của người học và phản hồi đến các bên liên quan một cách đầy đủ, đồng thời cải tiến liên tục công tác này.	Phòng KT, ĐBCL và TTGD	Đoàn TN Phòng CTSV Các Khoa/Bộ môn	2018
TC6/ TC6.5	- Tại cơ sở chính: Chưa xây dựng KTX cho người học; Thư viện không đủ chỗ ngồi cho SV. - Việc quản lý, hỗ trợ SV ngoại trú chưa đạt yêu cầu, chưa có tính hệ thống. Chưa có quy trình và dữ liệu phần mềm quản lý SV ngoại trú. - Chưa có hệ thống E-learning phục vụ học tập và giảng dạy.	- Cập nhật thường xuyên tình hình SV ngoại trú, lập sổ nhật ký theo dõi SV ngoại trú theo định kỳ và có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để bảo đảm an toàn, an ninh cho người học ngoại trú và xây dựng các KTX cho người học tại cơ sở đào tạo. - Cải tiến hệ thống mạng không dây và tốc độ đường truyền truy cập dữ liệu, xây dựng hệ thống E-learning phục vụ giảng dạy và học tập trong toàn Trường. - Đảm bảo các điều kiện về	Phòng Hành chính - Quản trị	TT Thông tin – Thư viện P.CTSV Đoàn TN	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		CSVC, vệ sinh...cho việc học tập và sinh hoạt của người học tại Trường.			
TC6/ TC6.6	- Chưa tổ chức giám sát việc thực hiện các nội quy trong Trường. - Chưa hệ thống hoá các tài liệu tuyên truyền, tập huấn của Đoàn Thanh niên.	- Xây dựng các tiêu chí giám sát việc thực hiện các nội quy trong Trường. - Hệ thống hoá và thường xuyên cập nhật nội dung tài liệu tuyên truyền, tập huấn của Đoàn Thanh niên, phát huy vai trò Hội SV trong Trường.	Phòng CTSV	Đoàn TN	2018
TC6/ TC6.7	- Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học đã được Trường quan tâm, tuy nhiên số lượng người học tự tìm việc làm vẫn ở mức cao. - Chưa tổ chức ngày hội việc làm cho SV hàng năm.	- Lập kế hoạch mở rộng việc liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ việc làm cho người học tốt nghiệp. - Lập kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm cho SV hàng năm.	Phòng CTSV	Đoàn TN Các Khoa/Bộ môn	2018
TC6/ TC6.8	- Chưa thực hiện quản lý thông tin cựu SV để thu thập dữ liệu về việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, chưa phân tích được vị trí việc làm, lĩnh vực nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp. - Khả năng tự tạo việc làm của SV tốt nghiệp còn nhiều hạn chế. - Người học chưa được đánh giá cao về các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng viết báo cáo/trình bày văn bản và kỹ năng thuyết trình.	- Tạo kênh liên lạc chặt chẽ với cựu SV, thực hiện phân tích, đánh giá tình hình việc làm, vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp theo các lĩnh vực nghề nghiệp. - Củng cố xây dựng các kỹ năng cho SV: Kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đặc biệt là việc nâng cao trình độ tiếng Anh và việc ứng dụng CNTT của người học trong chuyên ngành.	Phòng CTSV	Phòng KT, ĐBCL và TTGD Các Khoa/Bộ môn	2018
TC6/ TC6.9	- Chưa có công cụ giám sát việc cải tiến chất	- Rà soát các bảng khảo sát để tránh trùng lắp nội dung,	Phòng KT, ĐBCL		2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo của Trường sau đánh giá. - Kết quả người học tham gia khảo sát đánh giá chất lượng đào tạo của trường trước khi tốt nghiệp chỉ đạt 62%.	xây dựng các bảng khảo sát chuẩn cho từng hoạt động. - Xây dựng công cụ giám sát việc cải tiến chất lượng giảng dạy và chất lượng đào tạo của Trường và thực hiện phản hồi đến người học một cách đầy đủ.	và TTGD		
TC7/ TC7.1	Số lượng các đề tài NCKH thực hiện với TPHCM, các tỉnh, thành phía Nam và các dự án nghiên cứu với các đối tác nước ngoài còn ít.	Tăng cường các hợp tác nghiên cứu trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường với các tỉnh, thành phía Nam và các hợp tác nghiên cứu với nước ngoài.	Phòng KHCN& QHĐN	Các Khoa/Bộ môn	2018
TC7/ TC7.2	Một số đề tài xin gia hạn do trễ tiến độ vì việc cấp kinh phí chậm.	Đề xuất với cơ quan chủ quản về việc cấp kinh phí cho các đề tài KHCN theo kế hoạch và tiến độ.	Phòng KHCN& QHĐN	P.KH-TC	2018
TC7/ TC7.3	- Giai đoạn 2012-2014, việc công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành còn khá khiêm tốn. - Công bố khoa học chưa đồng đều giữa các Khoa/Bộ môn và giữa các GV, nhà nghiên cứu.	- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể về công bố bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước tương ứng với các đề tài KHCN thực hiện theo từng năm. - Lập kế hoạch, chính sách động viên cụ thể nhằm phát triển hoạt động NCKH trong tất cả các đơn vị, các GV.	Phòng KHCN& QHĐN	P.KH-TC	2018
TC7/ TC7.4	Các đề tài, dự án KHCN thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và địa phương còn khiêm tốn.	Lập kế hoạch tăng cường liên kết trong NCKH, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp và địa phương, nhất là TP.HCM và các tỉnh, thành phía Nam.	Phòng KHCN& QHĐN	TT DV TN&MT	2018
TC7/ TC7.5	Báo cáo tài chính các nguồn thu từ bên ngoài cho NCKH và các hợp đồng nghiên cứu, Hợp đồng CGCN của Trường	- Đề xuất các biện pháp nhằm tăng nguồn thu từ NCKH, CGCN; - Trích đầy đủ tỷ lệ phần trăm từ nguồn thu học phí	Phòng KHCN& QHĐN	TT DV TN&MT Phòng KH-TC	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	cho thấy trong nhiều năm qua Trường chưa trích đủ 5% nguồn thu hợp pháp cho quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng NCKH, đặc biệt chưa có năm nào trích đủ 3% nguồn thu học phí cho NCKH của SV theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP, ngày 25/10/2014 của Chính phủ.	cho hoạt động KHCN theo quy định nhằm đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN.			
TC7/ TC7.6	Chưa có nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế trong NCKH.	Lập kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường liên kết trong hoạt động NCKH với các đối tác trong và ngoài nước.	Phòng KHCN& QHĐN	TT DV TN&MT	2018
TC7/ TC7.7	Công tác thông tin, tuyên truyền chưa sâu rộng nên một số CB, GV chưa nắm chắc các tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động KH&CN.	Tuyên truyền, phổ biến các quy định về đạo đức trong hoạt động KH&CN, về quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả, đa dạng và thường xuyên.	Phòng KHCN& QHĐN		2018
TC8/ TC8.1	Sự phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động HTQT giữa các đơn vị/bộ phận hỗ trợ và các khoa trong Trường chưa tốt.	Rà soát chức năng nhiệm vụ, xây dựng các quy trình/hướng dẫn cụ thể trong hoạt động HTQT để đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị.	Phòng KHCN& QHĐN		2018
TC8/ TC8.2	Trình độ ngoại ngữ của cán bộ/GV là rào cản lớn trong việc triển khai thực hiện các chương trình HTQT.	- Xây dựng chiến lược quốc tế hóa để đạt được vị thế quốc tế của Trường như xác định trong Tầm nhìn. - Lập kế hoạch/lộ trình để nâng cao trình độ ngoại ngữ của GV nhằm đẩy mạnh hoạt động HTQT.	Phòng KHCN& QHĐN		2018
TC8/ TC8.3	Ngân sách dành cho các hoạt động HTQT chưa nhiều.	- Đề xuất giải pháp tăng cường ngân sách cho hoạt động HTQT về NCKH; - Đẩy mạnh các dự án	Phòng KHCN& QHĐN		2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		HTQT đang triển khai cũng như tìm kiếm các nguồn ngân sách hỗ trợ thông qua các dự án HTQT.			
TC9/ TC9.1	- Số lượng sách tham khảo trong TV chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu trong danh mục tài liệu của CTĐT; Sách và tài liệu chưa cập nhật. - CSDL sách và thư viện điện tử của trường phục vụ giảng dạy và NCKH còn hạn chế.	Cập nhật, bổ sung đủ tài liệu học tập theo đề cương chi tiết môn học cho từng CTĐT, tăng cường kết nối TV điện tử, CSDL phục vụ cho giảng dạy và NCKH.	TT Thông tin – Thư viện		2018
TC9/ TC9.2	- Một số phòng học thiếu sáng, vệ sinh chưa tốt. PTN có diện tích nhỏ, chưa đủ đáp ứng với số lượng SV hiện có của Trường. - Chưa có CSVC phục vụ việc tự học, trao đổi, học nhóm cho SV.	- Tăng cường cải thiện vấn đề vệ sinh trong lớp học, sửa chữa nhà vệ sinh, đảm bảo ánh sáng trong lớp học và không gian phục vụ việc tự học, trao đổi, học nhóm cho SV, có các biện pháp đảm bảo an toàn trong PTN. - Đầu tư, bảo trì cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy và học tập (chống dột, bàn ghế, nhà vệ sinh, gạch lát sàn, wifi…). - Bố trí không gian phục vụ việc tự học, trao đổi, học nhóm cho SV.	Phòng Hành chính – Quản trị	Các PTN	2018
TC9/ TC9.3	Chưa có đủ trang thiết bị hỗ trợ cho việc NCKH và đáp ứng đầy đủ của các ngành đang đào tạo.	- Trang bị, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho PTN, khu học tập và làm việc. - Đảm bảo đúng quy định về việc xử lý chất thải và lưu trữ hóa chất trong PTN.	Phòng Hành chính – Quản trị	Các Phòng Thí nghiệm	2018
TC9/ TC9.4	- Phòng máy bố trí diện tích nhỏ, không tiện cho	- Nâng cấp hệ thống Wifi cho cả 3 cơ sở để đảm bảo	TT Thông	P.HC-QT	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	việc di chuyển trong lớp. - Có hệ thống Wifi nhưng không đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập và NCKH.	nhu cầu truy cập mạng, Internet cho SV và GV. - Kết nối mạng liên thông giữa 3 cơ sở để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc và quản lý.	tin – Thư viện		
TC9/ TC9.5	- Chưa có KTX cho SV học ở cơ sở chính. - Chưa có sân bãi phục vụ cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tập luyện thể dục thể thao. Hiện Trường có 1 sân thể thao ngoài trời nhưng được sử dụng làm bãi giữ xe. - Trường có thuê nhà thi đấu TDTT để phục vụ giảng dạy môn giáo dục thể chất nhưng chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể dục, thể thao thường xuyên của SV.	- Đề xuất biện pháp đảm bảo CSVC đáp ứng nhu cầu thể thao, văn hóa văn nghệ, sinh hoạt đội nhóm… cho SV. - Đề xuất giải pháp đảm bảo đủ diện tích lớp học, PTN, phòng làm việc… tối thiểu theo quy định.	Phòng Hành chính – Quản trị	Đoàn TN BM GDTC	2018
TC9/ TC9.6	Phòng làm việc và tiếp SV của các khoa, phòng ở Cơ sở chính quá nhỏ.	Lập kế hoạch cải thiện môi trường làm việc và học tập của GV và SV, bố trí khu vực tiếp sinh viên cho thân thiện và hiệu quả hơn.	Phòng Hành chính – Quản trị		2018
TC9/ TC9.7	Tổng diện tích trụ sở chính dưới 4ha theo quy định.	Hoàn thiện sớm dự án cơ sở ở Nhà Bè để đưa vào hoạt động.	Phòng Hành chính – Quản trị		2018
TC9/ TC9.8	Chưa có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển CSVC cho từng cơ sở trong CLPT của Trường.	Lập kế hoạch hoàn thiện quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển CSVC được phê duyệt cho từng cơ sở.	Phòng Hành chính – Quản trị		2018
TC9/ TC9.9	- Các PTN tại cơ sở chính không an toàn, dụng cụ thí nghiệm, hóa	- Ban hành quy định an toàn PTN, khu học tập và làm việc.	Phòng Hành chính –	Các Phòng Thí nghiệm	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chất để bừa bộn, chưa có đầy đủ tủ thuốc sơ cấp cứu trong các PTN. - SV chưa được trang bị ý thức về vệ sinh, trang bị bảo hộ an toàn trong PTN. - Các bình chữa cháy không được bố trí đầy đủ ở các khu lớp học, PTN. Đa số các bình chữa cháy đã hết hạn.	- Đảm bảo công tác vệ sinh ở khu học tập và làm việc.	Quản trị		
TC10/ TC10.1	- Chưa thực hiện đúng quy định của kiểm toán về việc quản lý học phí, lệ phí. - NCKH của SV chưa được quan tâm đúng mức (chưa trích đủ tối thiểu 3%/ năm nguồn thu học phí cho các hoạt động NCKH của SV) theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014. - Chưa trích lập quỹ học bổng KKHT cho SV đầy đủ đáp ứng yêu cầu Thông tư 31/2013/TT-BGD_ĐT ngày 01/08/2013 là 8%/năm trong giai đoạn từ 2013-2016.	- Thực hiện đúng quy định về việc quản lý và thu học phí, lệ phí. - Đảm bảo mức chi cho hoạt động NCKH của SV và chi cho học bổng KKHT của SV đúng quy định. - Thực hiện việc giám sát của Thanh tra nhân dân đối với tài chính nội bộ.	Phòng KHTC	P.KHCN Các Khoa/Bộ môn Ban TTND	2018
TC10/ TC10.2	- Chưa thực hiện việc đánh giá và rà soát nguồn thu liên tục qua các năm. - Trường chưa thực hiện đánh giá hiệu quả việc sử dụng kinh phí hoạt động giữa các mảng hoạt động	- Thực hiện việc đánh giá và rà soát nguồn thu liên tục qua các năm. - Thực hiện đánh giá hiệu quả việc sử dụng kinh phí hoạt động giữa các mảng hoạt động trong Trường.	Phòng KHTC	Ban TTND	2018

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tồn tại	Định hướng khắc phục	Đơn vị/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trong Trường nhằm đảm bảo công tác lập kế hoạch và quản lý tài chính phù hợp.				
TC10/ TC10.3	- Chưa phân bổ đủ kinh phí cho hoạt động KHCN trong Trường theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014. - Chưa trích đủ quỹ học bổng KKHT của SV theo yêu cầu Thông tư 31/2013/TT-BGD_ĐT ngày 01/08/2013 của Bộ GDĐT.	- Phân bổ đủ kinh phí cho hoạt động KHCN theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP, tăng kinh phí cho đầu tư trang thiết bị CSVC và PTN. - Trích đủ quỹ học bổng KKHT của SV theo yêu cầu Thông tư 31/2013/TT-BGD-ĐT ngày 01/08/2013 của Bộ GDĐT.	Phòng KHTC	P.KHCN &QHĐN P.CTSV	2018

Nơi nhận:
- Đảng ủy Trường (để biết);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Các đơn vị Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm (để thực hiện);
- Công đoàn, Đoàn TN (phối hợp, thực hiện);
- Lưu VT, KTĐBCL&TTGD.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HỒ CHÍ MINH

Phan Đình Tuấn